

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tiềm.

Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1981; (xin vắng mặt)

HKTT: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số C, Tổ D, Khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai đề ngày 21/11/2023, đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đề ngày 28/02/2024, biên bản không hòa giải được, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 trên cơ sở quen biết, tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 12/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng ý kiến với nhau, không có tiếng nói chung. Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của con, nên tôi luôn nhường nhịn anh **L** trong cuộc sống và nhiều lần khuyên anh **L** với hy vọng sẽ hàn gắn được tình cảm vợ chồng nhưng anh **L** vẫn không thay đổi, thời gian qua dù đã cố gắng rất nhiều nhưng cuộc sống của vợ chồng tôi không có hạnh phúc, mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng tôi ngày càng gay gắt. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi ly hôn với anh **Phạm Văn L**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Phạm Ngọc T1**, sinh ngày 04/3/2007. Hiện cháu **T1** đang sống với anh **L**. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho anh **L** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Phạm Văn L không có ý kiến và vắng mặt từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh **L** vắng mặt.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy chị **Huỳnh Kim T** và anh **Phạm Văn L**, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã **N**, thị xã **C**, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh **L** sống thiếu trách nhiệm, không biết quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, dẫn đến cãi vã nhiều làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **T** cho chị **Huỳnh Kim T** được ly hôn với anh **Phạm Văn L**.

- Về con chung: Nhận thấy anh **L** đang nuôi dưỡng con chung, chị **T** yêu cầu giao anh **L** tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp và chị **T** không cấp dưỡng nuôi con chung và anh **L** cũng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị **T**.

- Về tài sản chung: Chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị **Huỳnh Kim T** khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh **Phạm Văn L**, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh **Phạm Văn L** có địa chỉ: **Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: **Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt**, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **L** tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/4/2016 tại **Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không biết quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Chị **T** đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Chị **T** yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh **Phạm Văn L**.

Qua lời trình bày của chị **T**, cho thấy anh **L** đã vi phạm quyền và nghĩa vụ về nhân thân hai vợ chồng ly thân không chung sống với nhau, không có tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung, cùng chăm lo nuôi dạy chăm sóc con chung, xét thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc, do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị **T** xin ly hôn với anh **L** là có căn cứ, cần ghi nhận cho chị **T** được ly hôn với anh **L**.

[5] Về con chung: Chị **T** và anh **L** có 01 con chung tên **Phạm Ngọc T1**, sinh ngày 04/3/2007. Khi ly hôn, chị **T** đồng ý giao con chung cho anh **L** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị **T** không cấp dưỡng nuôi con và anh **L** cũng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với chị **T**.

Xét thấy, hiện tại cháu **T1** còn nhỏ trong độ tuổi ăn học, cần có sự nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và gần gũi với cháu **T1**, hiện tại cháu **T1** đang sống với anh **L**, để đảm bảo đời sống ổn định, sinh hoạt không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến

tin thần sự phát triển của các cháu. Xét thấy yêu cầu của chị **T** về việc giao con chung cho anh **L** tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Huỳnh Kim T** yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung và anh **Phạm Văn L** cũng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị **T** nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Khi nào anh **Phạm Văn L** có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Chị **Huỳnh Kim T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Chị **Huỳnh Kim T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **T**.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị **T** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Điều 147, , 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Huỳnh Kim T**.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Huỳnh Kim T** được ly hôn với anh **Phạm Văn L**.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho anh **Phạm Văn L** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên: **Phạm Ngọc T1**, sinh ngày 04/3/2007, hiện cháu **T1** đang sống với anh **L**.

+ Chị **Huỳnh Kim T** không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Chị **T** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị **Huỳnh Kim T** không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Chị **Huỳnh Kim T** không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Chị **Huỳnh Kim T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004639 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị **T** đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh **Phạm Văn L** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị **Huỳnh Kim T** và anh **Phạm Văn L** được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy.
- UBND xã Nhị Quý;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp